

49. DẠY HỌC TRẺ KHIẾM THỊ (TEACHING CHILDREN WITH VISUAL IMPAIRMENT)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục đặc biệt. Ban hành kèm Quyết định số 123/QĐ - ĐHSPTHN – ĐT ngày 09/11/2015 về việc ban hành Chương trình Giáo dục đại học đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)

1. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên học phần: Dạy học cho trẻ khiếm thị

1.2. Mã học phần: SPEC 345

1.3. Số tín chỉ: 03

1.4. Học phần tiên quyết/học trước/song song: Đại cương giáo dục trẻ khuyết tật

1.5. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Giáo dục trẻ khiếm thị và giáo dục trẻ khuyết tật học tập

1.6. Giảng viên giảng dạy

STT	Họ và tên	Bộ môn	Email
1	Nguyễn Thị Thắm	Giáo dục trẻ khiếm thị và GD trẻ KTHT	nttham@hnue.edu.vn
2	Đỗ Thị Thanh Thủy	Giáo dục trẻ khiếm thị và GD trẻ KTHT	thanhthuyhung@yahoo.com

2. HỌC LIỆU

2.1. Giáo trình

2.1.1. Bùi Thị Lâm, Hoàng Thị Nho (2011), *Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật*, NXB Giáo dục Việt nam, Hà nội.

2.1.2. Nguyễn Đức Minh, *Giáo dục trẻ khiếm thị* Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội, 2010

2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc

2.2.1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Tài liệu Giáo dục hoà nhập học sinh khiếm thị (Dùng cho HS Trung học cơ sở và Trung học phổ thông)*.

2.2.2. Deborah Chen & Linda.S, *Cẩm nang can thiệp sớm, Hướng dẫn phát triển cho trẻ khiếm thị sơ sinh*, NXB ĐHSPT HCM, (2013)

2.2.3. Phó Đức Hòa, *Dạy học tích cực và cách tiếp cận trong dạy học*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội. 2011.

2.2.4. Trần Thị Văng, Nguyễn Thị Hằng, Hà Thanh Vân, Hoàng Thị Nho, Trịnh Thu Thanh, Tài liệu hướng dẫn thực hiện điều chỉnh chương trình GDPT 2018 cấp THCS cho học sinh khiếm thị - Bộ Giáo dục và đào tạo, Hà Nội, 2021.

2.2.4. Sandy Niemann, Namita Jacob (2010), *Giúp đỡ trẻ mù*, NXB Giáo dục Việt Nam.

2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn

2.3.1. Deborah Kendrick, *Teachers Who are Blind or Visual Impaired*, AFB Press, USA. 2008

2.3.2. *Teaching Children with Visual Impairment*, AFB Press, USA

2.4. Website

2.4.1. <https://www.perkins.com/>

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

MT1: Hiểu biết, phân tích và so sánh được đặc điểm phát triển của trẻ khiếm thị; các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả dạy học cho trẻ khiếm thị và có sự điều chỉnh quá trình dạy học, lựa chọn các kỹ năng, phương pháp để tổ chức các hoạt động dạy học cho trẻ khiếm thị.

MT2: Có quan điểm đúng về khả năng và nhu cầu của trẻ khiếm thị và vận dụng trong thực tiễn để thiết kế môi trường học tập, xây dựng kế hoạch/giáo án, tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với khả năng, nhu cầu của trẻ khiếm thị. Sáng tạo trong việc xác định mục tiêu dạy học, chuẩn bị đồ dùng, lựa chọn các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học cho trẻ khiếm thị.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

CĐR 1: Yêu thương trẻ, có niềm tin vào khả năng và sự phát triển của trẻ khiếm thị; Yêu nghề và tận tâm với nghề dạy học cho trẻ khiếm thị; Trung thực, trách nhiệm trong quá trình dạy học cho trẻ khiếm thị ở các độ tuổi khác nhau; Ý thức tự học và tự nghiên cứu suốt đời.

CĐR 2: Mô tả (describe), giải thích (explain) và xác định được khả năng, nhu cầu của trẻ khiếm thị và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình dạy học cho trẻ khiếm thị; những kỹ năng, phương pháp đặc thù được sử dụng trong dạy học hoà nhập, chuyên biệt cho trẻ khiếm thị.

CĐR 3: Vận dụng được lý thuyết về các kỹ năng, phương pháp đặc thù trong dạy học cho trẻ khiếm thị vào việc thiết kế, tổ chức hoạt động dạy học trong lớp hoà nhập, chuyên biệt có trẻ khiếm thị; thực hiện đánh giá, giám sát quá trình dạy học cho trẻ khiếm thị.

CĐR 4: Sáng tạo, đánh giá (evaluate), đối chiếu (constrat), liên hệ (relate) được khả năng và nhu cầu của trẻ khiếm thị trong quá trình dạy học; xây dựng được kế hoạch giáo dục

cá nhân, điều chỉnh môi trường học tập phù hợp cho trẻ khiếm thị; Tổ chức có hiệu quả các bài học phù hợp với khả năng và nhu cầu của trẻ khiếm thị.

Ma trận tích hợp giữa CDR học phần với CDR CTĐT

CDR CTĐT	CDR học phần			
	1	2	3	4
CDR1	x			
CDR2	x			
CDR3	x			
CDR4	x			
CDR5		x	x	
CDR6		x	x	
CDR7		x		
CDR8		x		
CDR9		x	x	
CDR10		x	x	
CDR11			x	x
CDR12		x		
CDR13			x	x
CDR14			x	x
CDR15			x	x
CDR16	x	x	x	
CDR17	x	x	x	x
CDR18	x	x	x	x
CDR19			x	
CDR20	x	x	x	x
CDR21		x	x	
CDR22			x	x
CDR23			x	x

Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CDR học phần

	CDR1	CDR2	CDR3	CDR4
MT1	x	x	x	
MT2	x	x	x	x

5. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

5.1. Nội dung học phần

Tên chương	Buổi	Số TC	Phân bổ thời gian			
			Số tiết			Tự học có hướng dẫn
			Lý	Bài	Thực	

			thuyết	tập	hành	
Chương 1: Những vấn đề chung về dạy học cho trẻ khiếm thị	1-4	0.8	8	2	2	20
Chương 2: Phương pháp và kỹ năng hỗ trợ trong dạy học cho trẻ khiếm thị	5- 11	1.4	12	4	5	40
Chương 3: Dạy học một số môn học cho trẻ khiếm thị	12-15	0.8	6	3	3	30
Tổng cộng (tiết)		3.0	26	9	10	90

5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy

Chương 1: Những vấn đề chung về dạy học cho trẻ khiếm thị								
Mục/ bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bố thời gian			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			L T	B T	T H			
1.1	Yếu tố cần xem xét khi dạy học cho trẻ khiếm thị 1.1.1. Trẻ khiếm thị 1.1.2. Giáo viên dạy trẻ khiếm thị 1.1.3. Môi trường dạy học cho trẻ khiếm thị	5	3	1	1	- Thuyết trình sử dụng máy chiếu - Vấn đáp; trả lời nhanh - Động não - Thảo luận nhóm trên lớp - Trò chơi - Bài tập thực hành: thiết kế các trò chơi, hoạt động tăng cường mối quan	- Tự nghiên cứu tài liệu - Thảo luận - Làm việc nhóm ở nhà - Dự án học tập (tìm hiểu về đặc điểm phát triển của trẻ khiếm thị)	Đọc tài liệu 2.1.2 2.2.1 2.2.2. 2.2.3 2.3.1. 2.3.2 Các trang web

						hệ giữa trẻ sáng và trẻ khiếm thị		
1.2	Nguyên tắc dạy học cho trẻ khiếm thị	1	1	0	0	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình sử dụng máy chiếu - Vấn đáp - Trả lời nhanh - Thảo luận nhóm trên lớp 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự nghiên cứu tài liệu - Thảo luận nhóm trên lớp - Trả lời vấn đáp 	Đọc tài liệu 2.1.2 2.2.1 2.2.2. 2.3.1. 2.3.2 Các trang web
1.3	Kế hoạch giáo dục cá nhân trong dạy học cho trẻ khiếm thị 1.3.1. Xác định nhu cầu về kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ khiếm thị 1.3.2. Thành lập nhóm xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân 1.3.3. Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ khiếm thị	5	3	1	1	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình sử dụng máy chiếu - Vấn đáp - Thảo luận nhóm - Xem video - Bài tập: Thiết kế kế hoạch giáo dục cá nhân - Thực hành: đóng vai nhóm đa chức năng 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự nghiên cứu tài liệu - Thảo luận - Trả lời vấn đáp - Xem video - Bài tập vận dụng lý thuyết - Thực hành theo nhóm trên lớp 	Đọc tài liệu 2.1.1 2.1.2 2.2.1 2.2.2 2.2.3 2.3.2 Các trang web
1.4	Chương trình chức năng dành cho trẻ khiếm thị	1	1	0	0	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình sử dụng máy chiếu - Vấn đáp - Thảo luận nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> Tự nghiên cứu tài liệu - Thảo luận - Trả lời vấn đáp 	Đọc tài liệu 2.1.1 2.1.2 2.2.1 2.2.2 2.2.3 2.3.2
Chương 2: Phương pháp và kỹ năng hỗ trợ trong dạy học cho trẻ khiếm thị								

Mục/ bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bố thời gian			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			L T	B T	T H			
2.1	<p>Phương pháp dạy học cho trẻ khiếm thị</p> <p>2.1.1. Vận dụng các phương pháp dạy học chung</p> <p>2.1.2. Phương pháp dạy học đặc thù cho trẻ khiếm thị</p>	10	6	2	2	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình sử dụng máy chiếu - Vấn đáp - Trả lời nhanh: động não Xem video minh họa - Thảo luận nhóm - Trò chơi 	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm ở nhà và thảo luận nhóm trên lớp - Trả lời vấn đáp - Phản biện - Xem video và tranh luận - Trò chơi 	<p>Đọc tài liệu</p> <p>2.1.1, 2.1.2.;</p> <p>2.2.1 2.2.2 2.2.3. 2.3.1</p>
2.2	<p>Kỹ năng đặc thù hỗ trợ trong dạy học cho trẻ khiếm thị</p> <p>2.2.1. Soạn giáo án và tổ chức các bước lên lớp dạy học cho trẻ khiếm thị</p> <p>2.2.2. Thiết kế và chuẩn bị đồ dùng, phương tiện dạy học cho trẻ khiếm thị</p> <p>2.2.3. Kỹ năng sử dụng lời nói trong</p>	11	6	2	3	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình sử dụng máy chiếu - Vấn đáp - Trình chiếu video minh họa - Thảo luận nhóm - Thực hành - Dự án 	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm trên lớp - Trả lời vấn đáp - Phản biện - Xem Video và thực hành - Thảo luận nhóm ở nhà, thuyết trình - Thực hành soạn giáo án và tổ chức tiết học cho trẻ khiếm thị (tiết học ảo: đóng vai trẻ khiếm thị và trẻ sáng mắt) - Dự án: Tìm hiểu đồ dùng, phương tiện dạy học ở các cơ sở -> Thiết kế đồ dùng, 	<p>Đọc tài liệu</p> <p>2.1.2. 2.2.1 2.2.2. 2.2.3. 2.3.1. 2.3.3.</p>

	<p>dạy học cho trẻ khiếm thị</p> <p>2.2.4. Đánh giá kết quả học tập cho trẻ khiếm thị</p> <p>2.2.5. Sử dụng các kỹ thuật hỗ trợ trẻ khiếm thị trong học tập</p>						phương tiện theo môn học/ chủ đề	
Chương 3: Dạy học một số môn học cho trẻ khiếm thị								
Mục/ bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bố thời gian			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			L T	B T	T H			
3.1	<p>Dạy học môn toán cho trẻ khiếm thị</p> <p>3.1.1. Những khó khăn của trẻ khiếm thị trong học Toán</p> <p>3.1.2. Tổ chức dạy học Toán cho trẻ khiếm thị</p>	3	1	1	1	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình sử dụng máy chiếu - Thảo luận nhóm - Vấn đáp - Trả lời nhanh, ngắn - Bài tập vận dụng 	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm - Phản biện - Trò chơi - Vấn đáp - Bài tập: tìm hiểu các khó khăn của trẻ khiếm thị khi học toán và đưa ra biện pháp hỗ trợ <p style="color: red; text-align: center;">Xem Video về tiết toán theo CTPT 2018 cho trẻ khiếm thị</p>	<p>Đọc tài liệu</p> <p>2.1.1</p> <p>2.1.2</p> <p>2.2.1</p> <p>2.2.2</p> <p>2.3.2</p> <p>2.3.3.</p> <p>Trang Web</p>
3.2	<p>Dạy học môn Tiếng Việt cho trẻ khiếm thị</p> <p>3.2.1. Những khó khăn của trẻ</p>	6	4	1	1	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình sử dụng máy chiếu - Thảo luận nhóm - Vấn đáp - Xem video và trao đổi 	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm - Thực hành soạn giáo án và dạy môn Tiếng Việt cho trẻ khiếm thị ở lớp 	<p>Đọc tài liệu</p> <p>2.3.1,</p> <p>2.3.2</p> <p>2.1.1</p> <p>2.1.2</p> <p>2.2.1</p> <p>2.2.2</p>

	khiếm thị trong học Tiếng Việt 3.2.2. Tổ chức dạy học môn Tiếng Việt cho trẻ khiếm thị					- Thực hành - Trò chơi	chuyên biệt/ hoà nhập - vấn đáp - Xem video - Trò chơi	
3.3.	Dạy học môn Tự nhiên xã hội và Khoa học cho trẻ khiếm thị	3	1	1	1	- Thuyết trình sử dụng máy chiếu - Thảo luận nhóm - Vấn đáp - Xem video và trao đổi - Thực hành - Trò chơi	- Thảo luận nhóm - Thực hành soạn giáo án và dạy môn tự nhiên xã hội cho trẻ khiếm thị ở lớp chuyên biệt/ hoà nhập - vấn đáp - Xem video - Trò chơi	Đọc tài liệu 2.3.1, 2.3.2 2.1.1 2.1.2 2.2.1 2.2.2 2.2.3.

Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CDR học phần

Nội dung giảng dạy		CDR 1	CDR2	CDR3	CDR4
Chương	Mục				
1	1.1	2	3	3	3
	1.2	1	3	3	3
	1.3	1	2	2	3
2	2.1	1	3	2	2
	2.2	1	3	3	3
3	3.1	1	3	2	3
	3.2	1	3	3	3
	3.3.	1	3	2	3

Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1) và không đóng góp: (0)

5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

5.3.1. Hình thức, tỷ trọng đánh giá

Hình thức đánh giá	Tỷ trọng (%)
Đánh giá thường xuyên	20

<i>Đánh giá chuyên cần</i>	10
<i>Bài tập, tiểu luận</i>	10
Kiểm tra giữa kỳ	20
Kiểm tra cuối kỳ	60

5.3.2. Ma trận tích hợp CĐR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CĐR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỷ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỷ trọng (%)		
CĐR 1	Đánh giá thường xuyên	100	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình sử dụng máy chiếu - Vấn đáp - Trả lời nhanh - Thảo luận nhóm - Trò chơi, bài tập 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự đọc và nghiên cứu tài liệu - Thảo luận nhóm - Trả lời vấn đáp - Phản biện - Thực hành - Dự án học tập
CĐR 2	Đánh giá chuyên cần	10	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình sử dụng máy chiếu - Vấn đáp - Thảo luận nhóm - Bài tập - Thực hành 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự đọc và nghiên cứu tài liệu - Thảo luận nhóm - Trả lời vấn đáp - Bài tập: tìm hiểu về trẻ khiếm thị và môi trường dạy học cho trẻ khiếm thị - Thực hành
	Bài tập	10		
	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận)	20		
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	60		
CĐR 3	Đánh giá chuyên cần	10	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình sử dụng máy chiếu - Vấn đáp - Thảo luận nhóm - Dự án - Thực hành 	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm - Trả lời vấn đáp - Phản biện - Thực hành đánh giá xác định khả năng nhu cầu của trẻ, thiết kế giáo án và dạy tiết học cho trẻ khiếm thị
	Kiểm tra giữa kỳ (tự luận)	40		
	Kiểm tra cuối kỳ (thực hành)	50		
CĐR 4	Đánh giá chuyên cần	10	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình sử dụng máy chiếu - Vấn đáp - Trình chiếu video minh họa - Thảo luận nhóm - Thực hành và làm việc theo dự án học tập 	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm - Trả lời vấn đáp - Phản biện - Thực hành tại lớp và dưới cơ sở - Dự án: Sáng tạo đồ dùng, phương tiện trong dạy học cho trẻ khiếm thị
	Bài tập	10		
	Kiểm tra giữa kỳ (thực hành)	20		
	Kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	60		

5.3.2. Tiêu chí đánh giá

➤ *Yêu cầu chung đối với các BT*

- Bài tập được viết tay hoặc đánh máy
- Chỉ nhận bài tập đúng hạn
- Làm việc theo nhóm/cá nhân với các bài tập khác nhau: bài tập ngắn/ dài
- Sinh viên không nộp đúng hạn được tính 0 điểm cho bài tập đó

➤ *Kiểm tra giữa kỳ*

- Hình thức: Thi thực hành theo nhóm
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Đề thi là câu hỏi thực hành
- Tiêu chí đánh giá: Thực hiện đúng các yêu cầu của bài thực hành: soạn giáo án, tổ chức tiết học cá nhân/nhóm lớp cho trẻ khiếm thị ở trường hoà nhập/chuyên biệt.

➤ *Thi kết thúc học phần*

- Hình thức: Thi tự luận
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu
- Đề thi là loại câu hỏi tự luận liên quan đến nội dung bài học
- Tiêu chí đánh giá: Trả lời rõ ràng sâu sắc, phân tích, đánh giá đưa ra các quan điểm của bản thân; vận dụng được lý thuyết vào thực tiễn dạy học cho trẻ khiếm thị.

6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN

- Theo quy chế đào tạo hiện hành

P. TRƯỞNG KHOA

(Kí, ghi rõ họ tên)



TS. ĐỖ THỊ THẢO